

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh dự án Tuyến đường nối đường tỉnh lộ 516C
với xã Định Công, huyện Yên Định đi xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải
quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu
tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày
26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 31/8/2021 quy
định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt
động xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 quy định chi tiết thi hành
một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 1031/QĐ-UBND ngày
24/3/2022 về việc phê duyệt dự án Tuyến đường nối đường tỉnh lộ 516C với xã
Định Công, huyện Yên Định đi xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa; số 1624/QĐ-
UBND ngày 28/5/2025 phân công thẩm định dự án thuộc thẩm quyền quyết định
đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh; số 2741/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 điều chỉnh
chủ đầu tư các dự án đầu tư công cấp huyện bàn giao về cấp tỉnh quản lý sau khi
thực hiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh; số
3202/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn và cơ cấu
nguồn vốn 10 dự án do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Ban Quản lý dự án
đầu tư xây dựng khu vực Thiệu Hóa, Triệu Sơn, Hậu Lộc, Đông Sơn, Yên Định làm
chủ đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 11930/SXD-
HĐXD ngày 21/12/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Tuyến đường nối
đường tỉnh lộ 516C với xã Định Công, huyện Yên Định đi xã Thiệu Quang, huyện*

Thịệu Hóa (Kèm theo báo cáo thẩm định số 11857/SXD-HĐXD ngày 19/12/2025 và hồ sơ dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Tuyến đường nối đường tỉnh lộ 516C với xã Định Công, huyện Yên Định đi xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Khái quát về dự án

Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 24/3/2022; theo đó, quy mô đầu tư xây dựng mới 8,711km đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi theo TCVN 4054 : 2005, có: Vận tốc thiết kế $V_{tk}=60\text{km/h}$; chiều rộng nền đường $B_n=12\text{m}$, mặt đường $B_m=8\text{m}$; lề đất $B_l=2\times 2\text{m}=4\text{m}$; mặt đường bê tông nhựa có $E_{yc}\geq 133\text{Mpa}$; công trình thoát nước bằng bê tông và BTCT, tần suất thiết kế $P=4\%$, tải trọng thiết kế H30-XB80; xây dựng 02 cầu (01 cầu trung, 01 cầu nhỏ) bằng BTCT và BTCT DU'L theo TCVN 11823-2017; tải trọng thiết kế HL93 và người đi bộ $3\times 10^3\text{Mpa}$; tần suất thiết kế $P=1\%$ với cầu trung và $P=4\%$ với cầu nhỏ; tổng mức đầu tư 215,62 tỷ đồng; thời gian thực hiện dự án 2022 - 2026; chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Yên Định).

Đến nay, công tác giải phóng mặt bằng đã cơ bản hoàn thành; giá trị khối lượng thực hiện tại gói thầu thi công xây dựng (Gói thầu số 07) đạt khoảng 74%.

2. Lý do điều chỉnh

Trong quá trình triển khai thực hiện, tên địa điểm xây dựng của dự án có sự thay đổi do thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; chế độ chính sách nhà nước liên quan đến dự án có thay đổi, chi phí giải phóng mặt bằng (GPMB) được chuẩn xác, làm tăng chi phí GPMB so với phương án khái toán trong tổng mức đầu tư (TMĐT) được phê duyệt; một số hạng mục cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế hiện trường, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, đảm bảo không làm vượt TMĐT được phê duyệt. Vì vậy, để triển khai thực hiện hoàn thành dự án đảm bảo yêu cầu về quản lý hoạt động xây dựng, chi phí đầu tư xây dựng, bố trí vốn, việc điều chỉnh dự án là phù hợp và cần thiết.

3. Nội dung điều chỉnh

3.1. Cập nhật Thiết kế cơ sở theo một số nội dung điều chỉnh trong quá trình thi công (đã được Chủ đầu tư phê duyệt):

- Điều chỉnh bê tông nhựa (BTN) lớp trên từ BTNC 19 thành BTNC 16 để phù hợp với TCVN 13567-3:2022 và Quyết định số 1036/QĐ-BKHCHN ngày 20/6/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hủy bỏ TCVN 8819:2011.

- Điều chỉnh, bổ sung hệ thống an toàn giao thông 02 nút giao tại Km0+00

và Km8+711 đầu nối vào ĐT.516C theo văn bản số 3273/SGTVT-QLGT ngày 09/6/2023 của Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) về chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông các nút giao đầu nối dự án vào ĐT.516C tại Km10+120 và Km27+350.

- Điều chỉnh thiết kế 07 công thoát nước ngang tại Km0+900 (đường ngang), Km1+587, Km4+908, Km6+303, Km7+257, Km7+534, Km7+869 để phù hợp với thực tế địa hình.

- Điều chỉnh, chuẩn xác khối lượng đất, đá đào nền đường Km6+984 - Km7+080 để phù hợp với địa chất thực tế.

3.2. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh phê duyệt: **215.620.000.000 đồng**.

(Bằng chữ: Hai trăm mười lăm tỷ, sáu trăm hai mươi triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	31.265.397.000	đồng.
- Chi phí xây dựng:	169.432.083.000	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	2.118.209.000	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	6.517.751.000	đồng.
- Chi phí khác:	2.619.845.000	đồng.
- Chi phí dự phòng:	3.666.715.000	đồng.

(Chi tiết có phụ lục Tổng mức đầu tư kèm theo).

3.3. Điều chỉnh địa điểm xây dựng tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh: Từ “*Trên địa bàn các xã Định Bình, Định Hoà, Định Thành, Định Công, huyện Yên Định*” thành “*Trên địa bàn xã Định Hoà*”.

3.4. Điều chỉnh Điều 2 Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh: Từ “*UBND huyện Yên Định tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành của pháp luật*” thành “*UBND xã Định Hoà tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành của pháp luật*”.

3.5 Nội dung khác: Giữ nguyên theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 1031/QĐ-UBND ngày 24/3/2022, số 3202/QĐ-UBND ngày 03/10/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Giao Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Yên Định (Chủ đầu tư) tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về hoạt động đầu tư xây dựng; trong bước tiếp theo có trách nhiệm thực hiện đầy đủ kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 11857/SXD-HĐXD ngày 19/12/2025.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Yên Định, Sở Xây dựng, UBND xã Định Hoà theo chức năng nhiệm vụ được giao phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác của số liệu, sự phù hợp với quy định của

pháp luật về quy mô, nội dung, các giải pháp thiết kế, giá trị các hạng mục công trình trình phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND xã Định Hòa; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Yên Định và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, consisting of a large, stylized initial 'M' followed by a series of loops and a horizontal stroke at the end.

Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Dự án Tuyến đường nối đường tỉnh lộ 516C với xã Định Công, huyện Yên Định đi xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa

(Kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____/____/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục chi phí	TMDT theo QĐ số 1031/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh	Tổng mức đầu tư điều chỉnh		Chênh lệch: tăng (+), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
I	CHI PHÍ GIAI PHONG MẶT BANG (GPMB)	26.541.617.000	Cộng 1-2	31.265.397.000	4.723.780.000
1	Phạm vi đã GPMB		Các Quyết định phê duyệt của UBND huyện Yên Định	27.228.560.660	
2	Phạm vi còn lại, chưa GPMB		Khái toán và được UBND xã Định Hòa thống nhất tại văn bản 1071/UBND-KT ngày 12/12/2025	4.036.836.000	
II	CHI PHÍ XÂY DỰNG	159.396.053.000	Cộng 1-2	169.432.083.000	10.036.030.000
1	Phần khối lượng giá trị đã phê duyệt, ký hợp đồng, các phụ lục hợp đồng (Bao gồm cả Thuế tài nguyên, phí môi trường, tiền cấp quyền khai thác đất tận dụng)		Hợp đồng số 26/2022/HĐ-TCXD ngày 21/12/2022 và các phụ lục hợp đồng	171.533.438.000	
2	Điều chỉnh giá theo quy định Hợp đồng		Khái toán theo Tờ trình số 126/TTr-BQLDA ngày 05/12/2025 của Ban QLDA	-2.101.354.800	
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	2.490.795.000	1,719% x0,8x 154.029.166.364	2.118.209.000	-372.586.000
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	6.772.862.000	Cộng 1-11	6.517.751.000	-255.111.000
1	Khảo sát, lập Báo cáo NCKT	1.280.946.000	Quyết định số 07/QĐ-BQLDA ngày 11/01/2022 của Ban QLDA	1.280.946.000	-

TT	Khoản mục chi phí	TMDT theo QĐ số 1031/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh	Tổng mức đầu tư điều chỉnh		Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
2	Khảo sát bước lập thiết kế BVTC	550.000.000	Quyết định số 269/QĐ-BQLDA ngày 23/6/2022 của Ban QLDA	2.041.467.000	-333.711.000
3	Lập hồ sơ, cắm cọc GPMB	200.000.000			
4	Lập thiết kế BVTC	1.625.178.000			
5	Lập đề cương, nhiệm vụ khảo sát				
-	Bước lập Báo cáo NCKT	23.303.000	Quyết định số 508/QĐ-BQLDA ngày 08/11/2022 của Ban QLDA	23.303.000	-
-	Bước thiết kế BVTC	16.500.000		5.604.000	-10.896.000
6	Chi phí giám sát khảo sát				
-	Bước lập Báo cáo NCKT	31.630.000	Quyết định số 508/QĐ-BQLDA ngày 08/11/2022 của Ban QLDA	31.630.000	-
-	Bước thiết kế BVTC	22.396.000		7.606.000	-14.790.000
7	Chi phí thẩm tra				
-	Thẩm tra thiết kế BVTC	126.019.000	Quyết định số 273/QĐ-BQLDA ngày 28/6/2022 của Ban QLDA	247.400.000	-19.000
-	Thẩm tra dự toán	121.400.000			
8	Giám sát thi công	2.415.675.000	Quyết định số 588/QĐ-BQLDA ngày 13/12/2022 của Ban QLDA	2.543.000.000	127.325.000
9	Lập HSMT và đánh giá hồ sơ dự thầu				
-	Gói thầu tư vấn lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo NCKT	6.595.000	Quyết định số 518/QĐ-BQLDA ngày 26/11/2021 của Ban QLDA	6.595.000	-
-	Các gói thầu tư vấn	27.516.000	Quyết định số 151/QĐ-BQLDA ngày 19/5/2022 của Ban QLDA	148.200.000	-2.000
-	Gói thầu xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm)	120.686.000			
10	Phí thẩm định HSMT và KQLC nhà thầu				
-	Gói thầu tư vấn lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo NCKT	2.000.000	Quyết định số 521/QĐ-BQLDA ngày 29/11/2021 của Ban QLDA	2.000.000	-
-	Các gói thầu tư vấn	3.018.000	Quyết định số 152/QĐ-BQLDA ngày 19/5/2022 của Ban QLDA	103.000.000	-18.000
-	Gói thầu xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm)	100.000.000			

TT	Khoản mục chi phí	TMDT theo QĐ số 1031/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh	Tổng mức đầu tư điều chỉnh		Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
11	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	100.000.000	Quyết định số 235/QĐ-BQLDA ngày 14/6/2022 của Ban QLDA	77.000.000	-23.000.000
V	CHI PHÍ KHÁC	5.189.007.000	Cộng 1-10	2.619.845.000	-2.569.162.000
1	Chi phí kiểm toán	642.874.000	0,302% x 215.620.000.000	650.401.559	7.527.558
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	192.170.000	0,199% x 0,5x 215.620.000.000	214.526.268	22.356.268
3	Bảo hiểm xây dựng công trình	462.249.000	Hợp đồng số 26/2022/HĐ-TCXD ngày 21/12/2022, các phụ lục hợp đồng	486.850.000	24.601.000
4	Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi	10.641.000	Quyết định số 508/QĐ-BQLDA ngày 08/11/2022 của Ban QLDA	10.641.000	-
5	Phí thẩm định thiết kế BVTC	10.783.000		21.986.000	11.203.000
6	Phí thẩm định dự toán xây dựng	10.468.000		21.592.000	11.124.000
7	Phí thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường		Biên lai thu phí	11.200.000	11.200.000
8	Thuế tài nguyên, phí môi trường, tiền cấp quyền khai thác đất tận dụng	2.465.945.000	Đã tính vào phần chi phí xây dựng theo Hợp đồng số 26/2022/HĐ-TCXD ngày 21/12/2022		-2.465.945.000
9	Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ	1.059.176.000	Các Quyết định của Ban QLDA: Số 138/QĐ-BQLDA ngày 11/5/2022, số 383/QĐ-BQLDA ngày 25/8/2022 và số 385/QĐ-BQLDA ngày 25/8/2022	1.002.648.000	-56.528.000
10	Các chi phí khác:				
-	Chi phí đảm bảo an toàn giao thông	134.701.000	Hợp đồng số 26/2022/HĐ-TCXD ngày 21/12/2022 và các phụ lục hợp đồng	-	-134.701.000
-	Chi phí đường dây, TBA phục vụ thi công	200.000.000		200.000.000	-
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	15.229.666.000	1,73% x 211.953.285.000	3.666.715.000	-11.562.951.000
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	215.620.000.000	(I+II+III+IV+V+VI)	215.620.000.000	0